

BÁO CÁO
CÔNG TÁC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
VÀ NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm của Hội đồng nhân dân thành phố khóa X,
nhiệm kỳ 2021 – 2026)

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tổ chức kỳ họp thứ 11 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2024) của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả công tác 06 tháng đầu năm 2024 và những nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Công tác xét xử, giải quyết các loại án

1. Công tác xét xử, giải quyết các loại vụ, việc

1.1. Số liệu thụ lý, giải quyết:

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2024¹, Tòa án nhân dân hai cấp trong thành phố thụ lý 7.728 vụ, việc (cùng kỳ là 8.334 vụ, việc); giải quyết 4.324 vụ, việc (cùng kỳ là 4.763 vụ, việc); còn lại 3.404 vụ, việc (có 175 vụ đang tạm đình chỉ); đạt tỷ lệ giải quyết là 55,95% (cùng kỳ 57,15%). So với cùng kỳ số thụ lý giảm 606 vụ, việc; giải quyết giảm 439 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết giảm 1,2%.

Dự tính đến 30/6/2024, Tòa án hai cấp thành phố sẽ thụ lý thêm 750 vụ, việc; giải quyết thêm 900 vụ, việc; Tỷ lệ giải quyết đạt 61,61% (5.224/8.478).

Số liệu cụ thể ở từng cấp Tòa án như sau:

- Tòa án nhân dân thành phố thụ lý 1.133 vụ, việc (cùng kỳ 1.272); giải quyết 597 vụ, việc (cùng kỳ 584); đạt tỷ lệ 52,69 % (cùng kỳ 45,91%).

¹ Số liệu báo cáo theo yêu cầu của Kế hoạch 238, thực hiện 05 tháng đầu năm và ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 (số liệu từ ngày 01/01/2024 và ước đến 30/6/2024). Các mục so sánh với cùng kỳ được thực hiện theo số liệu tại Báo cáo số 55/2023/BC-TA ngày 16/6/2023 của Tòa án tại kỳ họp thứ 11 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 6.595 vụ, việc (cùng kỳ 7.062); giải quyết 3.727 vụ, việc (cùng kỳ 4.179); đạt tỷ lệ 56,51 % (cùng kỳ 59,18%).

1.2. Số liệu cụ thể trong từng lĩnh vực:

1.2.1. Án hình sự:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 592 vụ (cùng kỳ 518); giải quyết 469 vụ (cùng kỳ 418), đạt tỷ lệ 79,22 % (cùng kỳ 80,69%).

Trong đó Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm 41 vụ, giải quyết 30 vụ, thụ lý phúc thẩm 87 vụ, giải quyết 67 vụ. Tổng giải quyết là 97 vụ trên số thụ lý 128 vụ, đạt tỷ lệ 75,78 % (cùng kỳ giải quyết 77 vụ trên số thụ lý 97 vụ, đạt tỷ lệ 79,38%).

Tòa án cấp huyện thụ lý 464 vụ, giải quyết 372 vụ, đạt tỷ lệ 80,17% (cùng kỳ giải quyết 341 vụ trên số thụ lý 421 vụ, tỷ lệ 81%).

1.2.2. Án dân sự:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 3.987 vụ, việc (cùng kỳ 4.160), giải quyết 1.724 vụ, việc (cùng kỳ 1.784), đạt tỷ lệ 43,24% (cùng kỳ 42,88%).

Trong đó Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm 129 vụ việc, giải quyết 26 vụ việc, đạt tỷ lệ 20,16% (cùng kỳ thụ lý sơ thẩm 127 vụ việc, giải quyết 26 vụ việc, đạt tỷ lệ 20,47%); Thụ lý phúc thẩm 434 vụ việc, giải quyết 298 vụ việc, đạt tỷ lệ 68,66% (cùng kỳ thụ lý phúc thẩm 510 vụ việc, giải quyết 292 vụ việc, đạt tỷ lệ 57,25%).

Tòa án cấp huyện thụ lý 3.424 vụ việc, đã giải quyết 1.331 vụ việc, đạt tỷ lệ 38,87% (cùng kỳ thụ lý 3.523 vụ việc, giải quyết 1.466 vụ việc, đạt tỷ lệ 41,61%).

1.2.3. Án hôn nhân và gia đình:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 2.490 vụ, việc (cùng kỳ 3.145); giải quyết 1.804 vụ, việc (cùng kỳ 2.301); đạt tỷ lệ 72,45% (cùng kỳ 73,16%).

Trong đó Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm 266 vụ việc, giải quyết 95 vụ việc, đạt tỷ lệ 35,71% (cùng kỳ thụ lý sơ thẩm 323 vụ việc, giải quyết 111 vụ việc, đạt tỷ lệ 34,37%); Thụ lý phúc thẩm 23 vụ việc, giải quyết 21 vụ việc, đạt tỷ lệ 91,30% (cùng kỳ thụ lý phúc thẩm 36 vụ việc, giải quyết 24 vụ việc, đạt tỷ lệ 66,67%).

Tòa án cấp huyện thụ lý 2.201 vụ việc, đã giải quyết 1.688 vụ việc, đạt tỷ lệ 76,69% (cùng kỳ thụ lý 2.786 vụ việc, giải quyết 2.166 vụ việc, đạt tỷ lệ 77,75%).

1.2.4. Án kinh doanh thương mại và giải quyết thủ tục phá sản:

Án kinh doanh thương mại: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 216 vụ (cùng kỳ 213); giải quyết 68 vụ (cùng kỳ 78 vụ); đạt tỷ lệ 31,48% (cùng kỳ 36,62%).

Trong đó Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm 05 vụ việc, giải quyết 0 vụ việc, đạt tỷ lệ 0 % (cùng kỳ thụ lý sơ thẩm 09 vụ việc, giải quyết 03 vụ việc, đạt tỷ lệ

33,33%); Thụ lý phúc thẩm 38 vụ việc, giải quyết 30 vụ việc, đạt tỷ lệ 78,95% (cùng kỳ thụ lý phúc thẩm 35 vụ việc, giải quyết 13 vụ việc, đạt tỷ lệ 37,14%).

Tòa án cấp huyện thụ lý 173 vụ việc, đã giải quyết 38 vụ việc, đạt tỷ lệ 21,97% (cùng kỳ thụ lý 169 vụ việc, giải quyết 62 vụ việc, đạt tỷ lệ 36,69%).

Về giải quyết thủ tục phá sản:

Tòa án thành phố: Thụ lý 0 vụ. Cùng kỳ Tòa án thành phố thụ lý 01 vụ;

Tòa án cấp huyện: Thụ lý 03 vụ, đã giải quyết 01 vụ. Cùng kỳ thụ lý 02 vụ.

1.2.5. Án hành chính:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 107 vụ (cùng kỳ 130 vụ); giải quyết 25 vụ (cùng kỳ 35 vụ); đạt tỷ lệ 23,36% (cùng kỳ 26,92%).

Trong đó Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm 103 vụ, giải quyết 23 vụ, đạt tỷ lệ 22,33% (cùng kỳ thụ lý sơ thẩm 127 vụ, giải quyết 34 vụ, đạt tỷ lệ 26,77%); Thụ lý phúc thẩm 0 vụ (cùng kỳ thụ lý phúc thẩm 01 vụ).

Tòa án cấp huyện thụ lý 04 vụ, đã giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 50,00% (cùng kỳ thụ lý 02 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 50,00%).

1.2.6. Án lao động:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 48 vụ (cùng kỳ 07); giải quyết 33 vụ (cùng kỳ 02); đạt tỷ lệ 68,75% (cùng kỳ 28,57%).

Trong đó: Tòa án thành phố không có số liệu thụ lý và giải quyết loại án về lao động sơ thẩm; Thụ lý phúc thẩm án lao động 02 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100% (cùng kỳ thụ lý 02 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 50,00%).

Tòa án cấp huyện thụ lý 46 vụ, đã giải quyết 31 vụ, đạt tỷ lệ 67,39% (cùng kỳ thụ lý 05 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 20,00%).

1.2.7. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 285 vụ (cùng kỳ 158); giải quyết 269 vụ (cùng kỳ 145), đạt tỷ lệ 94,39% (cùng kỳ 91,77%).

Trong đó Tòa án thành phố thụ lý 05 vụ, giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 100% (cùng kỳ thụ lý 04 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 75%).

Tòa án cấp huyện thụ lý 280 vụ, đã giải quyết 264 vụ, đạt tỷ lệ 94,28% (cùng kỳ thụ lý 154 vụ, giải quyết 142 vụ, đạt tỷ lệ 92,21%).

1.3. Đặc điểm về thụ lý và chất lượng giải quyết:

1.3.1. Đặc điểm về thụ lý:

- Đối với án Hình sự sơ thẩm:

Thụ lý và giải quyết đều tăng so với cùng kỳ. Một số loại tội phạm² vẫn chiếm tỷ lệ tương đối cao, điển hình như tội Trộm cắp tài sản thụ lý 119 vụ, 167 bị cáo (giải quyết 96 vụ, 133 bị cáo), tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thụ lý 81

² Số liệu tính theo án sơ thẩm của Tòa án thành phố và Tòa án cấp huyện.

vụ, 112 bị cáo (giải quyết 66 vụ, 86 bị cáo), tội Đánh bạc thụ lý 32 vụ, 72 bị cáo (giải quyết 25 vụ, 55 bị cáo), tội Cố ý gây thương tích thụ lý 65 vụ, 124 bị cáo (giải quyết 56 vụ, 99 bị cáo), tội Tổ chức đánh bạc thụ lý 13 vụ, 61 bị cáo (giải quyết 11 vụ, 57 bị cáo)...

Các nhóm tội phạm liên quan đến việc xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vẫn còn tồn tại và có xu hướng tăng như tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi thụ lý 04 vụ, 04 bị cáo³ (giải quyết 03 vụ, 03 bị cáo), tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi thụ 03 vụ, 03 bị cáo⁴ (giải quyết 03 vụ 03 bị cáo). Tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thụ lý 09 vụ, 09 bị cáo⁵ (giải quyết 07 vụ, 07 bị cáo) không tăng. Tình hình tội phạm liên quan đến xâm hại về tình dục, đặc biệt bị hại là ở độ tuổi vị thành niên hiện nay đang rất được xã hội quan tâm, lên án. Đối với các nhóm tội phạm này, lãnh đạo Tòa án thành phố đã tập trung chỉ đạo giải quyết nhanh, đảm bảo xét xử nghiêm, đúng quy định của pháp luật, có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Qua đánh giá chung trong 06 tháng đầu năm, tất cả các vụ án về hình sự đều đã được Tòa án nhân dân hai cấp xét xử kịp thời, đúng pháp luật, nhất là những vụ án đặc biệt nghiêm trọng, những vụ án được dư luận xã hội quan tâm, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Đối với các tranh chấp, yêu cầu về dân sự số thụ lý giảm 173 vụ, việc ở hai cấp. Về nội dung tranh chấp phần lớn liên quan đến đất đai, vay mượn tài sản, nhiều vụ có yếu tố nước ngoài, nhưng tỷ lệ giải quyết chưa cao do nhiều nguyên nhân. Các yêu cầu về dân sự phổ biến ở việc yêu cầu tuyên bố người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, tuyên bố người mất tích, thuận tình ly hôn...

- Đối với án hôn nhân và gia đình tổng số thụ lý giảm 655 vụ, việc ở hai cấp so với cùng kỳ nhưng vẫn ở mức rất cao. Riêng án sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố đều có yếu tố nước ngoài, thường không có tài sản chung và con chung, số vụ chưa giải quyết khá nhiều do thủ tục ủy thác tư pháp đi nước ngoài kéo dài; Trong khi đó ở cấp huyện số vụ xin ly hôn phần lớn xảy ra ở các cặp vợ chồng có tuổi đời còn trẻ, gần 80% số vụ có con chung dưới 18 tuổi. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống. Số vụ ly hôn với người bị tuyên bố mất tích cũng có nhưng không phổ biến.

- Đối với án kinh doanh thương mại số vụ Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý có tăng so cùng kỳ (03 vụ) và đa số là tranh chấp hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, nhất là ở cấp huyện. Số vụ đã giải quyết vẫn còn ít nên dẫn đến tỷ lệ giải quyết còn thấp.

- Về án lao động, tổng số thụ lý, số vụ giải quyết và tỷ lệ giải quyết đều tăng so với cùng kỳ. Các vụ án chủ yếu là tranh chấp việc làm, tiền lương, tiền công, kỷ luật sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động...

³ Cùng kỳ thụ lý 03 vụ, 03 bị cáo (giải quyết 02 vụ, 02 bị cáo).

⁴ Cùng kỳ thụ lý 01 vụ, 01 bị cáo (giải quyết 0 vụ, 0 bị cáo).

⁵ Cùng kỳ thụ lý 09 vụ, 09 bị cáo (giải quyết 09 vụ, 09 bị cáo).

- Đối với các khiếu kiện hành chính: Tòa án nhân dân thành phố và Tòa án cấp huyện thụ lý đều giảm so với cùng kỳ và hầu hết khiếu kiện liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai; việc giải quyết đạt tỷ lệ chưa cao do việc cung cấp chứng cứ của phía người bị kiện thường kéo dài, cũng như việc vắng mặt của người bị kiện trong quá trình giải quyết.

- Về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: Hầu hết đều là các hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc thực hiện nhiệm vụ công tác này có sự phối hợp tốt với Cơ quan Công an và Viện kiểm sát nhân dân, Phòng Lao động, thương binh và xã hội. Qua phân tích số liệu cho thấy số vụ việc giải quyết thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án thời gian gần đây giảm mạnh do nguyên nhân có sự thay đổi về chính sách pháp luật nên hồ sơ đề nghị (nhất là các trường hợp đề nghị áp dụng hình thức cai nghiện bắt buộc) ít hơn giai đoạn trước.

1.3.2. Chất lượng xét xử, giải quyết các loại án:

Trong 06 tháng đầu năm, chất lượng xét xử như sau:

- Tòa án nhân dân thành phố:

Theo thủ tục phúc thẩm: Bị hủy: 01 vụ; bị sửa: 04 vụ.

Theo thủ tục giám đốc thẩm: Bị hủy 06 vụ;

- Tòa án nhân dân các quận, huyện:

+ Hủy do nguyên nhân chủ quan 06 vụ.

+ Sửa do nguyên nhân chủ quan: 24 vụ.

Tỷ lệ án bị hủy, sửa của Tòa án 02 cấp là 0,95%⁶.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

1. Tình hình tổ chức biên chế:

Biên chế được phân bổ năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Cần Thơ là 220 biên chế, hiện có 188, trong đó Tòa án nhân dân thành phố hiện có 53 (01 Thẩm phán cao cấp, 24 Thẩm phán trung cấp, 02 Thẩm tra viên, 21 Thư ký, 05 chức danh khác); Tòa án nhân dân cấp huyện hiện có 135 người (23 Thẩm phán trung cấp, 68 Thẩm phán sơ cấp, 01 Thẩm tra viên, 38 Thư ký và 05 chức danh khác).

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức: 187/188 cử nhân (tỷ lệ 99,47%); 38 Thạc sỹ Luật (tỷ lệ 20,21%, chưa kể số đang học cao học); Riêng các chức danh khác đều có trình độ cử nhân.

- Trình độ lý luận chính trị: 46 cử nhân, cao cấp (tỷ lệ 24,46%), 66 trung cấp (tỷ lệ 35,10%).

⁶ So với cùng kỳ:

Tòa án thành phố: Số vụ án bị hủy giảm 02 vụ, số vụ án bị sửa tăng 4 vụ;

Tòa án cấp huyện: Số vụ án bị hủy tăng 05 vụ với cùng kỳ, số vụ án bị sửa tăng 0,5 vụ.

Tỷ lệ án bị hủy, sửa cùng kỳ là 0,98%.

Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

Trong 06 tháng đầu năm 2024 đã đề nghị bổ nhiệm lại 01 Phó Chánh án TAND thành phố, 01 Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp quận, huyện; bổ nhiệm mới 01 Chánh tòa, bổ nhiệm mới 01 Phó Chánh án TAND cấp huyện... đảm bảo các đơn vị, tổ chức trong các Tòa án đều có đủ cấp trưởng và cấp phó, không thừa cấp phó. Tòa án nhân dân thành phố đã cử nhiều công chức dự thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp, làm hồ sơ tái bổ nhiệm Thẩm phán sơ cấp tổng cộng 37 đồng chí (trong đó 17 Thẩm tra trung cấp, 20 Thẩm phán sơ cấp). Đã bổ nhiệm lại mới 02 Thẩm phán trung cấp, 02 Thẩm phán sơ cấp.

2. Về Hội thẩm nhân dân:

Trong 06 tháng đầu năm, Hội thẩm của Tòa án nhân dân hai cấp đã có nhiều cố gắng sắp xếp công việc của cá nhân, cơ quan, đơn vị để tham gia công tác xét xử cùng Tòa án, vì vậy tình trạng hoãn phiên tòa do vắng Hội thẩm nhân dân không có diễn ra, trong quá trình tham gia xét xử nguyên tắc Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán, xét xử tập thể và quyết định theo đa số được tôn trọng, nhiều Hội thẩm đề cao tinh thần trách nhiệm khi tham gia xét xử, từ đó năng lực, kỹ năng xét xử từng bước được nâng lên.

Để bảo đảm điều kiện cho các vị Hội thẩm nhân dân làm tốt nhiệm vụ xét xử, bằng nguồn kinh phí được cấp, Tòa án nhân dân thành phố đã trang bị cho Hội thẩm hầu hết các văn bản pháp luật mới có liên quan đến công tác xét xử để tự nghiên cứu khi cần thiết.

3. Công tác thi hành án hình sự

Trong kỳ đã ban hành 691 quyết định thi hành án hình sự (cấp tỉnh: 58 quyết định, cấp huyện: 633 quyết định), ủy thác đến Tòa án khác ra quyết định theo thẩm quyền 69 quyết định. Số đang được hoãn chấp hành án là 48 trường hợp; đang được tạm đình chỉ chấp hành án là 05 trường hợp. Đề nghị cơ quan Công an truy nã đối với 16 trường hợp (có quyết định truy nã).

Ngoài ra trong các dịp lễ, tết Tòa án có thành lập Hội đồng xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện để xem xét cho các phạm nhân cải tạo tốt theo đề nghị của Cơ quan Thi hành án hình sự theo quy định. Kết quả trong thời gian vừa qua đã xét, quyết định việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 33 trường hợp; xem xét rút ngắn thời hạn thử thách án treo và thời gian cải tạo không giam giữ cho 38 trường hợp (cấp quận, huyện).

4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

Tòa án nhân dân hai cấp thành phố đã tiếp nhận 61 đơn khiếu nại các loại, trong đó đã giải quyết 52/52 đơn thuộc thẩm quyền và xử lý các trường hợp còn lại theo quy định (ban hành quyết định giải quyết, văn bản trả lời đơn và chuyển đơn theo thẩm quyền). Giai đoạn vừa qua Tòa án thành phố đã tiếp nhận 04 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 01 đơn, còn lại 03 đơn đang giải quyết. Qua xem xét các vụ việc có khiếu nại, tố cáo cho thấy hầu hết đều là khiếu nại, tố

cáo trong phạm vi tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Các khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng quy định, chưa có trường hợp công chức bị xử lý do khiếu nại, tố cáo.

5. Các công tác khác liên quan đến nhiệm vụ cải cách tư pháp:

- Công tác đăng bản án, quyết định có hiệu lực lên Trang thông tin điện tử của Tòa án cũng được lãnh đạo tiếp tục quan tâm và chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Trong thời điểm báo cáo Tòa án hai cấp thành phố Cần Thơ đã đăng tải được 1.856 bản án, quyết định, trong đó của Tòa án thành phố là 254, Tòa án cấp huyện là 1.602 (chỉ đăng những bản án, quyết định đủ điều kiện đăng).

- Trong 05 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân hai cấp đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức 88 phiên tòa rút kinh nghiệm (thành phố 19, cấp huyện 69).

- Về tổ chức phiên tòa trực tuyến: Thực hiện theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, trong 05 tháng Tòa án hai cấp đã tổ chức được 28 phiên tòa trực tuyến.

6. Công tác thực hiện Luật Hòa giải đối thoại:

Tổng số vụ, việc được hòa giải, đối thoại thụ lý là 1.297 vụ, trong đó Tòa án thành phố thụ lý 57, cấp huyện thụ lý là 1.240 (Cùng kỳ thụ lý 1.375 vụ việc, trong đó thành phố là 64, cấp huyện là 1.311).

Đã hòa giải thành 706 vụ, việc (cùng kỳ là 669), trong đó Tòa án thành phố là 16 (cùng kỳ là 13), cấp huyện là 690 (cùng kỳ là 656); đương sự có đơn xin chuyển sang Tòa án thụ lý theo thủ tục tố tụng, không qua hòa giải, đối thoại là 2.916 vụ, việc (đều ở cấp huyện).

III- Nhận xét chung:

Trong 06 tháng đầu năm dù còn một số khó khăn về con người, lượng án phải giải quyết tăng hơn cùng kỳ, nhưng với quyết tâm trong chỉ đạo, sự cố gắng của công chức, người lao động của Tòa án hai cấp; sự phối hợp có hiệu quả với các cơ quan có liên quan, Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố đã đạt được những kết quả nhất định trong thực hiện nhiệm vụ, công tác xét xử được tập trung chỉ đạo, từ đó kết quả giải quyết của Tòa án hai cấp cao hơn cùng kỳ về số lượng, tỷ lệ; chất lượng giải quyết có tiến bộ; yêu cầu tranh tụng tại các phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp tiếp tục được nâng lên, không có án oan sai trong xét xử án hình sự; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện tốt, không để xảy ra điểm nóng về khiếu nại tố cáo liên quan đến công tác xét xử, khắc phục vi phạm về việc ban hành các văn bản tố tụng đã góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì kết quả công tác trong 06 tháng đầu năm vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như tỷ lệ giải quyết một số loại án đạt chỉ tiêu chưa cao. Tuy đã khắc phục cơ bản nhưng một số vụ án phức tạp vẫn còn tồn đọng, chất lượng giải quyết còn có sai sót dẫn đến án bị hủy, bị sửa, chưa hoàn thành chỉ tiêu thực hiện các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa trực tuyến...

những thiếu sót hạn chế nêu trên cần được tiếp tục chỉ đạo để khắc phục trong 06 tháng cuối năm.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm, để hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động để hoàn thành các mặt công tác về nhiệm vụ năm 2024 theo các văn bản chỉ đạo của Tòa án nhân dân Tối cao, Thành ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Phấn đấu tăng tỷ lệ giải quyết và nâng cao chất lượng xét xử các loại vụ án tiếp tục đạt kết quả tốt hơn năm 2023, phấn đấu không có vụ án xét xử oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự nói chung, không để phát sinh các vụ án quá thời hạn xét xử do lỗi chủ quan của Tòa án. Tiếp tục chỉ đạo giải quyết một số vụ án phức tạp, kéo dài còn lại.

2. Luôn bám sát chủ đề thi đua “phụng công thủ pháp, chí công vô tư” với phương châm “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân” gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3. Coi trọng và thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân theo Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Thông qua việc giải quyết đúng quy định các loại vụ án để từng bước hạn chế các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Tòa án nhất là các khiếu nại vượt cấp.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch công tác cải cách tư pháp năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Cần Thơ, duy trì việc phối hợp thực hiện các phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Tòa án hai cấp, phấn đấu đạt chỉ tiêu vụ án xét xử theo hình thức trực tuyến, thực hiện nghiêm túc việc công bố bản án trên Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân theo quy định, thực hiện công tác thi hành án hình sự đúng pháp luật...

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực của công chức, nhất là công chức có chức danh tư pháp đảm bảo xây dựng môi trường tư pháp trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện thường xuyên công tác điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định, tuyển thêm biên chế còn thiếu để kiện toàn tổ chức bộ máy, có giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Hòa giải - đối thoại.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho công chức nhằm đảm bảo tiêu chuẩn và tạo nguồn cán bộ quy hoạch.

6. Triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp về kiến thức mới, quy định mới; Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng pháp luật thống nhất; duy trì hoạt động kiểm điểm, rút kinh nghiệm về công tác xét xử theo định kỳ của các tòa chuyên trách, phòng nghiệp vụ.

7. Tranh thủ sự ủng hộ của địa phương và đầu tư từ trung ương để tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Tòa án nhân dân hai cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ chủ yếu trong 06 tháng cuối năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Cần Thơ, xin báo cáo đến Hội đồng nhân dân thành phố./.

(Đính kèm báo cáo có bảng số liệu chi tiết).

Nơi nhận:

- TT. HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP TU, VP HĐND TP;
- Ban pháp chế HĐND TP;
- Lưu: BLĐ, P. KTNV, VP.



CHÁNH ÁN


Thái Quang Hải

PHỐ CẦN



**BIỂU TÔNG HỢP THÔNG KÊ TÌNH HÌNH THỦ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI VỤ VIỆC
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HẠM CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Từ 01/01/2024 đến 31/5/2024)

Tòa án thành phố (1)	TỔNG SỐ ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT				Đã giải quyết	Chưa giải quyết	Tạm đình chỉ	TỔNG CÙNG KỲ		TỶ LỆ GIẢI QUYẾT (%)		PHÂN LOẠI GIẢI QUYẾT						PHIÊN TÒA RKN	Án điểm	Án xét lưu động	Hòa giải, đối thoại thành (Tổ tụng)	Số vụ hòa giải, đối thoại thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại					
	Cựu chấp sự nhập vụ án sang	Thư lý của Thủ tục tố tụng	Tăng thu lý mới	Tổng số phải giải quyết				Giải quyết cùng kỳ	Trong kỳ	Cùng kỳ	Xét xử	Tà hồ sơ cho VKS (234-33)	Hòa giải, đối thoại	Đình chỉ	Hợp xét giải quyết	Giải quyết của Trung tâm hòa giải, đối thoại											
																	Xét xử Đình chỉ xét xử PT						Đình chỉ VKS	Đình chỉ VKS	Đình chỉ VKS		
- Hình sự sơ thẩm	12		29	41	30	11		15	9	73,17	60,00	26		4				1									
- Hình sự phúc thẩm	14		73	87	67	20		82	68	77,01	82,93	54	16					13									
- KIN, KINg, KINg ADBPXLHC	1		4	5	5			4	3	100	75,00							1	4								
- Dân sự sơ thẩm	121	15	3	23	129	26	103	127	26	20,16	20,47	14		2				10	10	1					1		
- Dân sự phúc thẩm	326		108	434	298	136		510	292	68,66	57,25	295	32					3	3						10		
- HN và GB sơ thẩm	165		49	101	266	171		323	111	35,71	34,37	63	7	18				14	14						1	16	
- HN và GB phúc thẩm	15		8	23	21	2		36	24	91,30	66,67	20						1	1								
- Kinh tế sơ thẩm	5	1	1	5	5			9	3		33,33																
- Kinh tế phúc thẩm	29		9	38	30	8		35	13	78,95	37,14	29	7					1	1						2		
- Yêu cầu tuyên bố phá sản																											
- DNg, KINg tuyên bố phá sản																											
- Lao động sơ thẩm	1	1																									
- Lao động phúc thẩm	2			2	2			2	1	100	50,00	2															
- Hành chính sơ thẩm	57		5	103	23	80	2	127	34	22,33	26,77	10						13	13								
- Hành chính phúc thẩm								1																			
Cộng (1)	748	17	57	402	1.133	597	16	1.272	584	52,69	45,91	513	62	4	20			56	4	52	19	2			16		
Tòa án quận, huyện (2)																											
- Hình sự	79			385	464	92		421	341	80,17	81,00	352		16				4	2	262	57	8					
- Áp dụng BPXLHC tại TA	17			263	280	16		154	142	94,29	92,21	484						2	17	322	7	155					
- Dân sự	1.828	73	389	1.669	3.424	2.093	153	3.523	1.466	38,87	41,61	484						281	17	765	4	534					
- Hòa nhân và Gia đình	409	5	832	1.797	2.201	513	6	2.786	2.166	76,69	77,75	335						96	5	765	4	16					
- Kinh tế	93	1		81	173	135		169	62	21,97	36,69	16						8	1		1						
- Phá sản	2			1	3	2				33,33																	
- Lao động	21		19	25	46	15		5	1	67,39	20,00							30		19							
- Hành chính	1			3	4	2		2	1	50,00	50,00	2															
Cộng (2)	2.450	79	1.240	4.224	6.595	3.727	159	7.062	4.179	56,51	59,18	1.189	62	16	1.745	71	421	285	1.106	69	8	1.045	690				
Cộng (1 và 2)	3.198	96	1.297	4.626	7.728	4.324	175	8.334	4.763	55,95	57,15	1.702	62	20	1.765	71	477	289	1.158	88	8	1.047	706				

Ghi chú: Tạm đình chỉ không tính vào tỷ lệ giải quyết.

Án quá hạn: Thành phố 0 vụ (cùng kỳ 0 vụ); huyện 0 vụ (cùng kỳ 0 vụ).

Người lập biểu

Đặng Hữu Thương